

Phụ lục I

DANH MỤC VĂN BẢN QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày tháng năm 2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định)

STT	Cơ quan ban hành	Loại VB/Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
A. VĂN BẢN UBND TỈNH BAN HÀNH					
1	UBND tỉnh Bình Định	Kế hoạch số 32/KH-UBND	23/02/2024	Kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024	
2	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 487/QĐ-UBND	6/2/2024	Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh sách xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định (bổ sung 2 xã Phước Lộc, Phước Hoà)	
3	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 692/QĐ-UBND	4/3/2024	Quyết định phê duyệt phân rã chi tiết vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024	
4	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 938/QĐ-UBND	31/3/2024	Quyết định phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024	
5	UBND tỉnh Bình Định	Kế hoạch số 71/KH-UBND	01/4/2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 trên địa bàn tỉnh.	
6	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 1249/QĐ-UBND	9/4/2024	Quyết định về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.	
7	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 1662/QĐ-UBND	13/5/2024	Quyết định phê duyệt phân bổ chi tiết vốn đầu tư ngân sách Trung ương năm 2024 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể	

8	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 692/QĐ-UBND	4/3/2024	Quyết định về việc phân khai chi tiết nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 theo các nội dung thành phần	
9	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 4565/QĐ-UBND	8/12/2023	Quyết định phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024	
10	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 4547/QĐ-UBND	7/12/2023	Quyết định phê duyệt phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh	
11	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 989/QĐ-UBND	27/3/2024	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024	
12	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 2117/QĐ-UBND	17/06/2024	Về việc phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh năm 2024	
13	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 2039/QĐ-UBND	7/6/2024	Về việc điều chỉnh chỉ tiêu 17.1 của tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
14	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 3199/QĐ-UBND	10/9/2024	Về việc phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ	
15	UBND tỉnh Bình Định	Văn bản số 7816/UBND-KT	04/10/2024	Về việc đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;	
16	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định số 3348/QĐ-UBND	25/09/2024	Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Tỉnh Bình Định chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025;	

B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CỦA SỞ, NGÀNH

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025

1	Công an tỉnh	Văn bản số 1024/HD-CAT-PV01	28/3/2024	Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh, trật tự đối với xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025	
---	--------------	-----------------------------	-----------	---	--

2	Cục Thống kê	Văn bản số 761/CV-CTK	23/7/2024	Về việc Hướng dẫn quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán Tiêu chí về thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn các xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	
3	Sở Tư pháp	Văn bản số 1109/STP- PBGDPL&TDT HPL	15/7/2024	Về việc Hướng dẫn tiêu chí, chỉ tiêu "tiếp cận pháp luật" trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh	
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Văn bản số 2231/SLĐT BXH -KHTC	28/6/2024	Về việc Tiếp tục thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, xã hội trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	
5	Sở Xây dựng	Văn bản số 2169/SXD- QHKT	26/6/2024	Về việc văn bản hợp nhất hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới/ nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện giai đoạn 2021-2025	
6	Sở Công Thương	Văn bản số 1182/SCT-QLNL	12/6/2024	Về việc Hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí về điện trong các Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao	
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản số 1761/STNMT- CCBVMT	30/5/2024	Về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường đối với xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	
8	Sở Du lịch	Văn bản số 754/SDL- QHPTTNDL	29/5/2024	Về việc hướng dẫn tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới nâng cao	
9	Sở Văn hoá và Thể thao	Văn bản số 1182/HD- SVHTT	27/5/2024	Về việc Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa và thể thao của Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn bản số 1604/SNN-NTM	21/5/2024	Về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã/ huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025 giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản số 1669/STTTT- BCVT&CNTT	11/9/2024	Hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 8 theo Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh	

12	Sở Giao thông vận tải	Văn bản số 3013/SGTVT-GT	9/12/2024	Hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	
13	Sở Nội vụ	Văn bản số 1988/SNV-XDCQ&CTTN	20/9/2024	Hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí số 18.1, 18.2, 18.3 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới	
14	Sở Nội vụ	Văn bản số 2747/SNV-XDCQ&CTTN	12/11/2024	Hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí số 9.1, 9.2, 9.3 thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới	
15	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn bản số 2681/SNN-NTM	12/08/2024	Điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã/ huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025	
16	Sở Y tế	Văn bản số 5184/SYT-NVY	13/12/2024	Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện	

Phụ lục II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI
NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày tháng năm 2025 của
Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định)

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2024	Dự kiến kế hoạch thực hiện đến năm 2025	Ghi chú
I	Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn NTM	xã			<i>Tính lũy kế</i>
1	Quy hoạch		103	113	<i>Tại quyết định số 487/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 6/2/2024 điều chỉnh, bổ sung danh sách xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định thành 113 xã</i>
2	Giao thông		99	111	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai		105	111	
4	Điện		110	111	
5	Trường học		97	101	
6	Cơ sở vật chất văn hoá		98	101	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn		112	113	
8	Thông tin và Truyền thông		110	110	
9	Nhà ở dân cư		102	101	
10	Thu nhập		93	101	
11	Nghèo đa chiều		93	101	
12	Lao động		104	101	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn		98	113	
14	Giáo dục và Đào tạo		106	101	
15	Y tế		106	113	
16	Văn hoá		108	102	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm		95	102	
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật		107	113	
19	Quốc phòng và An ninh		112	112	
II	Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn NTM nâng cao	xã			
1	Quy hoạch		35	42	
2	Giao thông		34	42	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai		36	42	
4	Điện		37	42	
5	Giáo dục		36	42	
6	Văn hóa		33	42	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn		36	42	

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2024	Dự kiến kế hoạch thực hiện đến năm 2025	Ghi chú
8	Thông tin và Truyền thông		36	42	
9	Nhà ở dân cư		36	42	
10	Thu nhập		36	42	
11	Nghèo đa chiều		35	42	
12	Lao động		36	42	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn		36	42	
14	Y tế		36	42	
15	Hành chính công		36	42	
16	Tiếp cận pháp luật		36	42	
17	Môi trường		34	42	
18	Chất lượng môi trường sống		34	42	
19	Quốc phòng và An ninh		35	42	
III	Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM	huyện			
1	Quy hoạch			7	
2	Giao thông			7	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai			7	
4	Điện			7	
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục			7	
6	Kinh tế			7	
7	Môi trường			7	
8	Chất lượng môi trường sống			7	
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công			7	
IV	Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	huyện			
1	Quy hoạch		1	1	
2	Giao thông		1	1	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai		1	1	
4	Điện		1	1	
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục		1	1	
6	Kinh tế			1	
7	Môi trường			1	

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2024	Dự kiến kế hoạch thực hiện đến năm 2025	Ghi chú
8	Chất lượng môi trường sống			1	
9	An ninh, trật tự - Hành chính công			1	

Phụ lục III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày tháng năm 2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định)

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện năm 2024	Dự kiến Kế hoạch đến hết 2025	Ghi chú (Tính lũy kế)
I	Tổng số đơn vị cấp huyện thực hiện XD NTM trên địa bàn		11		
	<i>Trong đó</i>				
-	Số đơn vị cấp huyện đã được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	7	7	7	
-	Số đơn vị cấp huyện đã hoàn thành thủ tục họp Hội đồng thẩm định Trung ương (hiện đang trình Thủ tướng Chính phủ)		7		
-	Số đơn vị cấp huyện đang triển khai thủ tục trình TTCP công nhận đạt chuẩn ở cấp tỉnh (<i>đề nghị ghi rõ tên đơn vị cấp huyện</i>)		0		
II	Kết quả thực hiện xây dựng NTM cấp xã				
1	Tổng số xã thực hiện XD NTM trên địa bàn (không bao gồm các thị trấn)	113	113	113	
1.1	Số xã ĐBKK khu vực III thuộc Chương trình DTTS và Miền núi	20	20	20	
1.2	Số xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững				

1.3	Số xã còn lại	93	93	93	
2	Số xã đạt 19 tiêu chí	94	94	96	
2.1	Số xã có QĐ công nhận đạt chuẩn NTM	96	91	96	
-	Số xã ĐBKK khu vực III thuộc Chương trình DTTS và Miền núi	4	1	4	
-	Số xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững				
-	Số xã còn lại	92	90	92	
2.2.	Số xã đang hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn NTM		3		
-	Số xã khu vực III thuộc Chương trình DTTS và Miền núi		1		
-	Số xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững				
-	Số xã còn lại		2		
2.3	Số xã có QĐ công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao	39	36	39	
2.4	Số xã có QĐ công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	10	4	10	
3	Số xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí	17	4	7	
-	Số xã ĐBKK khu vực III thuộc Chương trình DTTS và Miền núi	16	3	6	
-	Số xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững				
-	Số xã còn lại	1	1	1	
4	Số xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí	0	9	5	

-	Số xã ĐBKK khu vực III thuộc Chương trình DTTS và Miền núi		5	5	
-	Số xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững				
-	Số xã còn lại		4		
5	Số xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí		6	4	
-	Số xã ĐBKK khu vực III thuộc Chương trình DTTS và Miền núi		6	4	
-	Số xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững				
-	Số xã còn lại				
III	Kết quả đạt chuẩn NTM cấp thôn, bản				
1	Số đơn vị cấp thôn thuộc các xã ĐBKK được công nhận đạt chuẩn NTM	46	-	46	
2	Số thôn, bản, ấp còn lại được công nhận đạt chuẩn NTM <i>(nếu có)</i>				
3	Số thôn, bản, ấp được công nhận NTM kiểu mẫu <i>(nếu có)</i>				

Phụ lục V

KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày tháng năm 2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2024		Dự kiến năm 2025	Ghi chú
		Vốn giao	Kết quả thực hiện (Tạm tính đến hết 31/12/2024)		
	TỔNG SỐ		15.804.708	16.787.147	
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	139.570	132.640	138.987	
1	Đầu tư phát triển	107.840	105.783	107.900	
2	Sự nghiệp	31.730	26.857	31.087	
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	85.787	134.221	215.261	
1	Tỉnh	85.787	83.163	133.511	
2	Huyện, xã		51.058	81.750	
III	VỐN LÒNG GHÉP		347.360	427.899	
IV	VỐN TÍN DỤNG		15.185.487	16.000.000	
V	VỐN DOANH NGHIỆP				
VI	HUY ĐỘNG TỪ NGƯỜI DÂN VÀ CỘNG ĐỒNG		5.000	5.000	

Phụ lục VI

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày tháng năm 2025
của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

TT	CÔNG TRÌNH	Tổng kế hoạch vốn ĐTPT được giao năm 2024	Kết quả thực hiện vốn đầu tư phát triển từ vốn NSTW năm 2024	Dự kiến năm 2025	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	107.840,00	105.783,20	107.900,00	
1	Giao thông	67.259,30	65.914,11		
2	Thủy lợi, phòng chống, thiên tai	4.912,00	4.813,50		
3	Điện	12,83	12,83		
4	Trường học	3.295,00	3.229,10		
5	CSVC Văn hóa				
6	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	5.066,73	4.965,40		
7	CSHT vùng nguyên liệu tập trung				
8	Trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện	1.759,14	1.723,96		
9	Hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn				
10	Công trình cung cấp nước sạch tập trung				
11	CSHT bảo vệ môi trường nông thôn; các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện); hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	6.321,00	6.194,58		
12	Văn hóa	14.214,00	13.929,72		
13	Kinh tế				
14	Y tế - văn hóa - Giáo dục				
15	Khác	5.000,00	5.000,00		